

Bản án số: 196/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2017

V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc*

- *Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lý Hồng Hạnh*

2/ Ông Lê Hoàng Long

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Cán bộ
Tòa án nhân dân Huyện Thới Lai.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Bích Tuyền – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân Huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2017/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Võ Thúy L, sinh năm 1995*

Địa chỉ: Ấp 4, xã Thạnh Phú, Huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988*

*Địa chỉ: Ấp Thới Thanh B, xã Trường Xuân B, Huyện Thới Lai, thành phố
Cần Thơ.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 15 tháng 5 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thúy L trình bày: Được mai mối nên tôi và anh S kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định. Về sống chung được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn do anh S thường xuyên uống rượu không chăm lo cho cuộc

sống vợ chồng. Tôi đã nhiều lần khuyên răn nhưng chồng tôi không sửa đổi. Chúng tôi sống ly thân vào tháng 3 năm 2017. Nay tôi yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 10/3/2015. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tôi xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Khi nào phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác. Do đó, tôi không yêu cầu Tòa án triệu tập người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Tôi thống nhất với phần trình bày của L về nguyên nhân mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản và nợ chung. Nay tôi còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì bị đơn đồng ý giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án gửi thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát trễ so với quy định.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thúy L và anh Nguyễn Văn S được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/01/2014. Nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về hôn nhân: Chị L và anh S chung sống từ năm 2014, trong thời gian này vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn được duy trì. Nhưng đến tháng 3/2017 thì mâu thuẫn sâu sắc hơn, vợ chồng mất lòng tin lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị L sống ly thân với anh S cho

đến nay. Tại phiên tòa, chị L và anh S thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là xuất phát từ anh S không chí thú làm ăn, không chăm lo cuộc sống chung của vợ chồng, chị L đã nhiều lần khuyên răn nhưng anh S vẫn không sửa đổi nên mới cương quyết giữ yêu cầu xin ly hôn, anh S không đồng ý ly hôn và yêu cầu đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy thời gian sống ly thân của hai người không lâu nhưng mâu thuẫn giữa chị L và anh S thì đã kéo dài từ khi mới chung sống, trong thời gian sống ly thân, cả hai không thể hiện thiện chí hàn gắn hôn nhân để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ để xem xét chấp nhận và phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát.

Về con chung: Chị L và anh S có 01 con chung tên Nguyễn Nhật H, nam, sinh ngày 10/3/2015. Từ khi chị L, anh S sống ly thân, cháu H được chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, anh S và chị L thống nhất giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, bà L không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bị đơn không yêu cầu giải quyết. Nguyên đơn có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung nên đình chỉ yêu cầu và nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thúy L được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật H, nam, sinh ngày 10/3/2015 cho chị Võ Thúy L nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn S, không ai có quyền cản trở anh S thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn chị Võ Thúy L.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; CHèn tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 002024 ngày 23/5/2017 của Thi hành án dân sự Hện Thới Lai thành án phí phải nộp. Chị Võ Thúy L được nhận lại 4.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung theo biên lai số 002119 ngày 10/7/2017 tại Thi hành án dân sự Huyện Thới Lai.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS Huyện;
- THA Huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Thanh Trúc